TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 997/2024/QĐST-HNGĐ	*T, ngày 27 tháng 12 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 59, 81, 82, 83, 84, 85, 86, 107, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 833/2024/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2024 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Bà Vũ Thái T, sinh năm 1982; Thường trú: C16.07 Block C chung cư Sky Center, số E P, Phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh;

2/ Ông Huỳnh Thống N, sinh năm 1978; Thường trú: A Q, Phường H, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

XÉT THẤY:

[1] Về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn: Bà Vũ Thái T và ông Huỳnh Thống N tự nguyện chung sống từ năm 2005 và đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 31, Quyển số I/2005 cấp ngày 12 tháng 7 năm 2005 tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm nhiều mặt trong cuộc sống. Cả hai đã nhiều lần hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không cải thiện được. Nay, bà Vũ Thái T và ông Huỳnh Thống N xác định tình cảm vợ chồng không còn và cùng yêu cầu Tòa giải quyết cho ly hôn để giải thoát cho nhau là có cơ sở, cần được chấp nhận.

[2] Về con chung: Bà Vũ Thái T và ông Huỳnh Thống N có 02 con chung là Huỳnh Nhã U, sinh năm 01/01/2017 và Huỳnh Vũ Gia A, sinh ngày 07/3/2021. Ly hôn, hai bên thỏa thuận giao 02 con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, ông N cấp dưỡng nuôi mỗi con 3.500.000 đồng/tháng.

[3] Về tài sản chung: Bà Vũ Thái T và ông Huỳnh Thống N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Bà Vũ Thái T và ông Huỳnh Thống N khai không có.

[5] Về lệ phí Tòa án: 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) do bà Vũ Thái T và ông Huỳnh Thống N nộp theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Vũ Thái T và ông Huỳnh Thống N thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 31, Quyển số I/2005 cấp ngày 12 tháng 7 năm 2005 tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai).

- Về con chung: Bà Vũ Thái T và ông Huỳnh Thống N thỏa thuận thống nhất giao 02 con chung Huỳnh Nhã U, sinh năm 01/01/2017 và Huỳnh Vũ Gia A, sinh ngày 07/3/2021 cho bà Vũ Thái T trực tiếp nuôi dưỡng, ông Huỳnh Thống N cấp dưỡng nuôi mỗi con 3.500.000 đồng/tháng cho đến khi các con chung lần lượt thành niên, bắt đầu thi hành từ tháng 1/2025 tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Trường hợp ông Huỳnh Thống N chậm trả tiền cấp dưỡng thì ông Huỳnh Thống N phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi

suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015; nếu không thỏa thuận được thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

- Về tài sản chung: Bà Vũ Thái T và ông Huỳnh Thống N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Vũ Thái T và ông Huỳnh Thống N khai không có.

- Về lệ phí Tòa án: 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) do bà Vũ Thái T và ông Huỳnh Thống N nộp, được trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí mà bà Vũ Thái T và ông Huỳnh Thống N đã nộp theo Biên lai thu số: 0002693 ngày 01 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình;
- Ủy ban nhân dân x.Xuân Bảo, h.Cẩm Mỹ, t.Đồng Nai (để xóa sổ bộ);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trần Văn Long